PHIẾU BÀI TẬP
BÀI 6. VỊ TRÍ, TỰ NHIÊN, DÂN CƯ XÃ HỘI KHU VỰC MỸ LA TINH

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Mỹ La-tinh nằm giữa hai đại dương lớn là
A. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương. **B.** Bắc Băng Dương và Ấn Độ Dương.
C. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. **D.** Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương.

Câu 2: Khu vực Mỹ La-tinh gồm
A. Mê-hi-cô, Trung và Bắc Mỹ, các quần đảo trong biển Ca-ri-bê.
B. Mê-hi-cô, Trung và Nam Mỹ, các quần đảo trong biển Ca-ri-bê.
C. Mê-hi-cô, Trung và Nam Mỹ, quần đảo Ăng-ti, kênh đào Xuy-ê.
D. Mê-hi-cô, Trung và Bắc Mỹ, kênh đào Xuy-ê và kênh Pa-na-ma.

Câu 3: Rừng rậm xích đạo và nhiệt đới ẩm tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây của Mỹ La-tinh?
A. Đồng bằng A-ma-zôn. **B.** Đồng bằng Pam-pa.
C. Vùng núi An-đét. **D.** Đồng bằng La Pla-ta.

Câu 4: Dân cư Mỹ La-tinh có đặc điểm nào sau đây?
A. Gia tăng dân số thấp. **B.** Tỉ suất nhập cư lớn
C. Cơ cấu dân số vàng. **D.** Dân số đang trẻ hóa.

Câu 5: Đặc điểm qui mô dân số khu vực Mỹ La-tinh là
A. dân số ít, có sự chênh lệch lớn giữa các quốc gia.
B. dân số ít, có sự chênh lệch nhỏ giữa các quốc gia.
C. dân số đông, có sự chênh lệch lớn giữa các quốc gia.
D. dân số đông, có sự chênh lệch nhỏ giữa các quốc gia.

Câu 6: Thảm thực vật tiêu biểu ở khu vực Mỹ La-tinh là
A. rừng nhiệt đới. **B.** rừng thưa.
C. rừng lá kim. **D.** rừng lá rộng ôn đới.

Câu 7: Đô thị nào có số dân lớn nhất trong các đô thị sau đây?
A. La-ha-ba-na. **B.** Xan-hô-xê. **C.** Xao Pao-lô. **D.** Ca-ra-cát

Câu 8: Đặc điểm phân bố dân cư ở khu vực Mỹ La-tinh là
A. phân bố đều giữa các vùng trong khu vực.
B. có mật độ dân số cao ở vùng sơn nguyên, đồi núi.
C. tập trung đông vùng ven biển, thưa thớt vùng nội địa.
D. tập trung đông vùng nội địa, thưa thớt vùng ven biển.

Câu 9: Các quần đảo trong biển Ca-ri-bê có thuận lợi chủ yếu cho phát triển ngành kinh tế nào sau đây?
A. Khai khoáng. **B.** Thủy điện. **C.** Du lịch. **D.** Chăn nuôi.

Câu 10: Phần lớn lãnh thổ khu vực Mỹ La-tinh nằm ở trong vùng
A. nhiệt đới và cận xích đạo. **B.** ôn đới và cận nhiệt đới.
C. cận nhiệt đới và nhiệt đới. **D.** cận xích đạo và xích đạo.

Câu 11: Dân cư Mỹ La-tinh có thuận lợi là
A. cung cấp nguồn lao động và thị trường tiêu thụ rộng.
B. đáp ứng lao động trình độ cao và nhiều ở các đô thị.
C. lực lượng lao động nông thôn đông đảo, văn hóa cao.
D. số người trong độ tuổi lao động nhiều, dân trí rất cao.

Câu 12: Mỹ La-tinh có nền văn hóa độc đáo, đa dạng chủ yếu do
A. có nhiều thành phần dân tộc. **B.** có người bản địa và da đen.
C. nhiều quốc gia nhập cư đến. **D.** nhiều lứa tuổi cùng hòa hợp.

Câu 13: Vấn đề dân cư - xã hội đáng quan tâm nhất ở Mỹ La-tinh là
A. có nhiều siêu đô thị dân đông. **B.** tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị cao.
C. dân nông thôn vào đô thị đông. **D.** chênh lệch giàu nghèo rất lớn.

LIVEWORKSHEETS

Câu 14: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với sinh vật ở khu vực Mỹ La-tinh?
A. Diện tích và trữ lượng đang bị suy giảm nhiều. **B.** Có nhiều vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển.
C. Rừng nhiệt đới ẩm A-ma-dôn lớn nhất thế giới. **D.** Diện tích của rừng trồng lớn hơn rừng tự nhiên.
Câu 15: Tên gọi Mỹ La-tinh được bắt nguồn từ nguyên nhân cơ bản nào sau đây?
A. Đặc điểm văn hoá và ngôn ngữ. **B.** Từ sự phân chia của các nước lớn.
C. Do cách gọi của Côlômbô. **D.** Đặc điểm ngôn ngữ và kinh tế.
Câu 16: Vấn đề đáng chú ý trong khai thác tài nguyên vùng biển Mỹ La-tinh là
A. cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. **B.** ô nhiễm môi trường, tranh chấp chủ quyền.
C. tranh chấp chủ quyền và cạn kiệt tài nguyên. **D.** nhiều thiên tai và vấn đề ô nhiễm môi trường.
Câu 17: Do đô thị hóa tự phát nên dân đô thị ở khu vực Mỹ La-tinh
A. ổn định việc làm, không gian cư trú rộng, thu nhập rất cao.
B. thất nghiệp đông, thu nhập thấp, môi trường sống không tốt.
C. chủ yếu là làm thuê, mức sống thấp, điều kiện sống khó khăn.
D. thiếu việc làm, dân trí thấp, thu nhập thấp và không ổn định.
Câu 18. Cho bảng số liệu sau:
CƠ CẤU DÂN SỐ THEO ĐỘ TUỔI Ở KHU VỰC MỸ LA TINH NĂM 2000 VÀ NĂM 2020
(Đơn vị: %)

Nhóm tuổi	2000	2020
Dưới 15 tuổi	32,2	23,9
Từ 15 đến 64 tuổi	62,1	67,2
Từ 65 tuổi trở lên	5,7	8,9

(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, 2022)
Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu dân số theo độ tuổi ở khu vực Mỹ la tinh năm 2000 và 2020, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?
A. Cột. **B.** Đường. **C**. Tròn. **D.** Miền.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d), ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho thông tin sau:
Phần đất liền Mỹ la tinh trải dài từ khoảng vĩ độ 33^0B đến gần vĩ độ 54^0B, tiếp giáp với ba đại dương: phía đông là Đại tây dương, phía tây là Thái Bình Dương và phía nam là Nam Đại Dương.

Phát biểu	Trả lời (đúng/sai)
a) Mỹ la tinh nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.	
b) Nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây.	
c) Kinh tế biển là thế mạnh của Mỹ La tinh.	
d) Thuận lợi cho giao lưu với các châu lục và khu vực khác bằng đường bộ.	

Câu 2. Cho thông tin sau:
Lãnh thổ Mỹ La-tinh rộng lớn và trải dài trên nhiều vĩ độ nên khu vực này có nhiều đới và kiểu khí hậu khác nhau. Đới khí hậu xích đạo và cận xích đạo nằm ở quần đảo Ăng-ti, sơn nguyên Guy-a-na, đồng bằng La-nôt và đồng bằng A-ma-dôn với nhiệt độ nóng quanh năm có lượng mưa lớn. Đới khí hậu nhiệt đới nằm ở eo đất Trung Mỹ và phía nam đồng A-ma-dôn có nhiệt độ nóng quanh năm và lượng mưa tăng dần từ Tây sang Đông. Phía Nam lãnh thổ có khí hậu cận nhiệt (mùa hạ nóng, mùa đông ấm) và ôn đới hải dương (mùa hạ mát mùa đông không quá lạnh)

Phát biểu	Trả lời (đúng/sai)
a) Đặc điểm về lãnh thổ tạo nên sự đa dạng về khí hậu của Mỹ La-tinh.	
b) Phần lớn lãnh thổ Mỹ La-tinh có khí hậu ôn hoà, ẩm ướt.	
c) Khí hậu Mỹ La-tinh thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.	
d) Phía Nam Mỹ La-tinh thuận lợi để trồng các cây công nghiệp nhiệt đới.	

LIVEWORKSHEETS

Câu 3. Cho bảng số liệu:

CƠ CẤU DÂN SỐ THEO TUỔI Ở KHU VỰC MỸ LA TINH GIAI ĐOẠN 2000 - 2020

(Đơn vị: %)

Nhóm tuổi	2000	2010	2015	2020
Dưới 15 tuổi	32,2	27,7	25,6	23,9
Từ 15 đến 64 tuổi	62,1	65,5	66,6	67,2
Từ 65 tuổi trở lên	5,7	6,8	7,8	8,9

(Nguồn liên hợp quốc, 2022)

Phát biểu	Trả lời (đúng/sai)
a) Tỉ lệ dân số nhóm dưới 15 tuổi giảm liên tục.	
b) Tỉ lệ dân số từ 15 đến 64 tuổi giảm liên tục.	
c) Dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở khu vực Mỹ la tinh giai đoạn 2000 – 2020 là biểu đồ miền.	
d) Nhóm tuổi từ 65 tuổi trở lên tăng nhiều nhất.	

Câu 4. Cho bảng số liệu:

CHỈ SỐ XÃ HỘI KHU VỰC MỸ LATINH, GIAI ĐOẠN 2000 - 2020

Chỉ tiêu	2000	2010	2015	2020
Chỉ số phát triển con người (HDI)	0,689	0,733	0,758	0,755
Tuổi thọ trung bình (tuổi)	71,7	74,1	75,0	75,7
Tỉ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ (%)	89,0	91,6	93,1	94,5
GNI/người (USD/người theo giá hiện hành)	4 155,0	8 040,8	9 122,3	7601,1

Phát biểu	Trả lời (đúng/sai)
a) Chỉ số HDI của khu vực Mỹ La Tinh thuộc mức trung bình trên thế giới.	
b) Chỉ số GNI đầu người Mỹ La Tinh thuộc nhóm thu nhập cao.	
c) Chỉ số HDI không có sự chênh lệch giữa các nước trong khu vực Mỹ La tinh.	
d) Các chỉ xã hội khá cao phản ảnh trình độ phát triển kinh tế khu vực Mỹ La Tinh thuộc nhóm nước đang phát triển	

PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Biết diện tích của Mĩ La tinh là 20111,5 nghìn km^2, dân số là 659300 nghìn người (năm 2022). Hãy cho biết mật độ dân số của Mĩ La tinh năm 2022 là bao nhiêu người/ km^2.(lấy kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất của người/ km^2).

Kết quả: ☐

Câu 2. Biết diện tích của khu vực Mĩ La tinh khoảng 20 triệu km^2, diện tích rừng năm 2020 là 9,32 triệu km^2. Hãy cho biết tỉ lệ che phủ rừng của khu vực Mi La tinh là bao nhiêu (%). (lấy kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất của %)

Kết quả: ☐

Câu 3. Năm 2020, dân số của Mĩ La-tinh là 652,3 triệu người, trong đó dân số trong độ tuổi lao động là 438,3 triệu người. Tính tỉ lệ dân số trong độ tuổi lao động của Mĩ La-tinh năm 2020 (làm tròn đến hàng đơn vị của %).

Kết quả: ☐

LIVEWORKSHEETS

Câu 4. Năm 2020, dân số của Bra- xin là 213,2 triệu người, số dân thành thị là 185,7 triệu người. Hãy cho biết tỉ lệ dân nông thôn của Bra- xin. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %).

Kết quả:

Câu 5. Cho bảng số liệu

Bảng 5.2. Số dân và tỉ lệ gia tăng dân số của khu vực Mỹ La-tinh giai đoạn 1970 – 2020

Năm / Tiêu chí	1970	2000	2005	2010	2015	2020
Số dân *(triệu người)*	285,9	520,9	557,5	589,9	622,3	652,3
Tỉ lệ gia tăng dân số *(%)*	2,50	1,56	1,26	1,19	1,08	0,94

(Nguồn: WB, 2022)

Để thể hiện só dân và tỉ lệ gia tăng dân số của khu vực Mĩ La tinh, giai đoạn 1970-2020, dạng biểu đồ nào là thích hợp nhất?

Kết quả:

Câu 6. Cho bảng số liệu:

QUY MÔ GDP THEO GIÁ HIỆN HÀNH CỦA BRA -XIN, GIAI ĐOẠN 2000 - 2020

Năm	2000	2005	2010	2015	2020
GDP(Tỉ USD)	655,5	891,6	2208,9	1802,2	1448,6

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tốc độ tăng trưởng GDP của Bra-xin năm 2015. Lấy năm 2000 là năm gốc. (Làm tròn đến kết quả hàng đơn vị của %)

Kết quả:

LIVEWORKSHEETS